

Bản án số:166/2018/HSST

Ngày: 07/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Chi*
2. Bà Nguyễn Thị Yến
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên*

Trong ngày 07/11/2018, tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2018/TLST-HS ngày 19/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị V

Bị cáo có vợ là Ngô Thị Nguyên T, sinh năm 1997; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2018 đến ngày 08/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay - Có mặt.

Những người bị hại:

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1995 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại:

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1971

Người đại diện theo ủy quyền:

Chị Lê Thị D, sinh năm 1983 - Xin xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

2. Trương Đức T, sinh năm 1997 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại:

Ông Trương Văn T, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 - Xin xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Trương Anh D, sinh năm 1995 - Xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần bao bì T do ông Ngô Hữu Q - Chức vụ giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hữu V, sinh năm 1989 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng B2 số 270103704165 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/11/2015, có giá trị đến ngày 23/11/2025. H đang ký hợp đồng lái xe cho Công ty cổ phần bao bì T có trụ sở tại cụm Công nghiệp P, xã P, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, theo sự điều động của Công ty, H điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Huyndai màu xanh, loại 3,5 tấn, BKS 99C-028.81 (xe được cấp chứng nhận kiểm định có hiệu lực đến hết ngày 11/3/2019) chở hàng từ Công ty cổ phần bao bì T đến Công ty S có trụ sở tại huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi giao hàng xong, H điều khiển xe ô tô theo đường quốc lộ 3 vào đường quốc lộ 18 rồi theo đường tỉnh lộ 295 qua địa phận thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để về Công ty. Khi đi trên đường tỉnh lộ 295, đoạn thuộc địa phận thôn Ng, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, lúc này khoảng gần 11 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đi ở làn đường bên phải theo hướng thị trấn C đi thị xã Từ Sơn. H quan sát thấy phía trước, cùng chiều, cách xe của H khoảng 30m có một chiếc xe ô tô tải, loại xe Ben Howo (không nhớ BKS), còn làn đường bên trái cách xe của H khoảng 200m có một xe ô tô tải, loại 1,25 tấn đang đi đến. H bật đèn xi nhan trái để xin vượt, đồng thời điều khiển xe đi sang làn đường bên trái theo chiều đi (ghế ngồi bên lái của H cách vạch phân cách ở giữa đường khoảng 01 mét) để vượt xe cùng chiều. Khi H vượt đến đuôi xe tải cùng chiều thì xe ô tô tải đi ngược chiều cũng vừa đi qua xe của H. Lúc này, H phát hiện đi phía sau xe ô tô tải ngược chiều là xe mô tô nhãn hiệu Sirius, sơn màu đỏ, BKS 98N8-2920 do anh Trương Đức T, sinh năm 1997 điều khiển chở sau là anh Phạm Văn P, sinh năm 1995 và anh Trương Anh D, sinh năm 1995, đều trú tại thôn T, xã T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đi đến. Do không kịp xử lý nên đầu bên trái xe ô tô của H đâm vào đầu xe mô tô của anh T làm xe mô tô bị đổ ra đường. H đánh lái sang phải theo chiều đi và tiếp tục đâm dính vào đuôi xe tải Ben đi phía trước cùng chiều, bị xe Ben kéo đi khoảng 20m thì xe H mới rời xe Ben ra được. H bị mắc kẹt trong cabin xe ô tô và sau đó được người dân giúp đưa ra khỏi cabin. Người lái xe tải Ben sau đó cũng lái xe đi luôn. Còn anh P, anh T và

anh D bị ngã ra đường. Anh P, anh T tử vong tại chỗ, anh D bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cứu và điều trị. Sau đó, H đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường tỉnh lộ 295 thuộc thôn Ng, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường được rải nhựa rộng 14,55m, chia thành 02 làn đường xe chạy phân cách bằng vạch sơn trắng rời mảnh. Làn đường thị trấn Chờ đi Từ Sơn rộng 7,3m, làn đường Từ Sơn đi thị trấn Chờ rộng 7,25m. Lấy mép đường bên trái hướng thị trấn Chờ đi Từ Sơn làm chuẩn. Lấy cột điện 18B/NX4 làm mốc.

Trên hiện trường phát hiện 02 nạn nhân: Nạn nhân thứ nhất ở tư thế nằm sấp, đầu hướng vào mép đường chuẩn, chân hướng lòng đường, hai tay dọc theo thân người, chân phải co, chân trái duỗi. Đầu nạn nhân này cách mép đường chuẩn 2,08m, cách đầu nạn nhân thứ hai về hướng thị trấn Chờ 3,4m, gót chân trái của nạn nhân này cách mép đường chuẩn 3,07m và cách trục sau bên trái xe mô tô BKS 98N8-2920 là 0,73m về hướng thị trấn Chờ. Nạn nhân thứ hai ở tư thế nằm nghiêng trái, đầu hướng lòng đường, chân hướng mép đường chuẩn, hai tay phía trước người, hai chân co, chân trái ở trên, chân phải ở dưới, đầu cách mép đường chuẩn 1,75m và cách trục sau bên trái xe mô tô BKS 98N8-2920 2,15m về hướng Từ Sơn, gót chân phải cách mép đường chuẩn 0,65m. Trên hiện trường phát hiện 01 xe mô tô BKS 98N8-2920 và 01 xe ô tô BKS 99C-028.81:

Xe mô tô đổ nghiêng phải, đầu xe hướng Từ Sơn, đuôi xe hướng thị trấn Chờ. Trục sau bên trái của xe cách mép đường chuẩn là 3,26m, trục trước bên trái của xe cách mép đường chuẩn là 3,68m, cách cột điện 18B/NX4 về hướng thị trấn Chờ là 19,3m và cách trục sau, phía ngoài bên trái xe ô tô BKS 99C-028.81 về hướng Từ Sơn là 60,6m.

Xe ô tô đỗ trên đường, đầu xe hướng thị trấn Chờ, đuôi xe hướng thị trấn Từ Sơn. Trục sau, phía ngoài, bên trái cách mép đường chuẩn là 8,52m và cách cột điện 18B/NX4 về hướng thị trấn Chờ là 45,45m. Trục trước phía ngoài bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 8,25m.

Trên hiện trường phát hiện 05 vết cày xước ký hiệu từ VC1 đến VC5 đều có chiều hướng lòng đường vào mép đường chuẩn, thị trấn Chờ đi Từ Sơn: Vết VC1, kích thước (20 x 19 x 0,5)cm, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,18m và cách trục sau bên trái xe mô tô BKS 98N8-2920 về hướng Từ Sơn 2,85m, điểm cuối VC1 cách mép đường chuẩn 5,22m và cách điểm đầu vết cày xước thứ hai 40cm về hướng Từ Sơn.

Vết VC2, kích thước (20 x 19 x 0,5)cm, điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,2m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,06m và cách điểm đầu vết cày xước thứ ba 33cm về hướng Từ Sơn.

Vết VC3, kích thước (33 x 7)cm, điểm đầu VC3 cách mép đường chuẩn 5,3m, điểm cuối VC3 cách mép đường chuẩn 4,95m.

Vết VC4, hình cung, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,8m, cách điểm đầu VC1 về hướng thị trấn Chờ 80cm và cách điểm đầu VC5 về hướng Từ Sơn 23cm. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,58m và kết thúc tại đầu mỏm bàn đạp chân phanh xe mô tô.

Vết VC5, kích thước (1,47x 5)cm, hình cung, điểm đầu cách mép đường chuẩn 4,72m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,84m và cách trục sau xe mô tô 55cm về hướng Từ Sơn.

Trên hiện trường phát hiện dấu vết nghi dầu, ký hiệu VD, kích thước (56 x 2,2)m, chiều hướng thị trấn Chờ đi Từ Sơn, điểm đầu cách mép đường chuẩn 6,3m và cách trục trước bên trái xe mô tô về hướng thị trấn Chờ 9,75m, điểm cuối kết thúc tại phía dưới bên trái đầu xe ô tô. Điểm gần nhất của điểm cuối VD cách mép đường chuẩn là 8,7m.

Trên hiện trường phát hiện 06 vết trượt lốp ký hiệu từ VTL1 đến VTL6 đều nằm trên phần đường bên phải chiều thị trấn Chờ đi Từ Sơn. Điểm đầu VTL1 cách mép đường chuẩn 8,8m và cách điểm đầu vết dầu về hướng thị trấn Chờ 16,8m. Điểm đầu VTL6 cách mép đường chuẩn là 10,2m, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 9,98m và cách trục sau, ngoài bên phải xe ô tô 2m.

Trên hiện trường phát hiện 03 vết màu nâu đỏ, ký hiệu từ VM1 đến VM3.

Vết VM1 dạng loang, kích thước 3,72m x 1,5m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn là 25cm, cách vết VM2 1,45m, cách trục trước bên trái xe mô tô 20cm.

Vết VM2, kích thước (2,05 x 3,26)m, điểm gần nhất cách mép đường chuẩn 25cm, cách trục sau bên trái xe mô tô 1,8m.

Vết VM3, kích thước (30 x 25)cm, tâm cách mép đường chuẩn 2,47m, cách tâm VM1 là 4,6m và cách trục sau bên trái xe mô tô 5,5m.

Trên hiện trường phát hiện mảnh nhựa vỡ diện (28,6 x 8,5)m, tâm cách mép đường chuẩn 4,25m và cách trục trước bên trái xe mô tô về hướng thị trấn Chờ là 8m.

2. Khám nghiệm xe tai nạn thể hiện: Xe ô tô tải BKS 99C - 028.81: Toàn bộ phần đầu xe gồm: kính chắn gió, phần kim loại bảo vệ máy, phần khung kim loại bảo vệ, ba-đờ-sóc,... bị bung, vỡ, xô lệch, bẹp méo, biến dạng, có nhiều vết trầy xước, mài mòn, bị đẩy từ trước về sau. Phần ba-đờ-sóc của xe bị bung khỏi xe để lộ sắt xi phía trước đầu xe, góc lượn bên trái của ba-đờ-sóc này bị đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải, trên bề mặt này có nhiều vết trầy xước nhựa trên diện (55 x 34)cm và có bám dính chất màu nâu đỏ dạng sơn. Toàn bộ phần bốt lái bị hở và phần sắt xi liền kề, ba-đờ-sóc liền kề có dầu chảy ra, bám dính lại trên diện (45 x 47)cm. Hệ thống đèn phía trước bên trái đầu xe bị vỡ hoàn toàn. Gương chiếu hậu bên trái và gáo gương chiếu hậu bên trái bị bung rời khỏi xe còn lại các thanh kim loại gắn với khung xe, phần phía trước của các thanh kim loại này có vết trượt mất bụi. Trên bề mặt góc lượn ba-đờ-sóc bên trái, khung xe kim loại liền kề bên trái và bề mặt cánh cửa bên trái liền kề này phát hiện chất màu nâu đỏ trên diện (25 x 28)cm. Toàn bộ cánh cửa bên trái của xe bị méo bẹp, biến dạng và bị đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải, trong tình trạng đóng, sử dụng tay không mở được để lộ khoảng rộng nhất so với phần kim loại liền kề của xe là 10cm. Phần kính chắn gió của cánh cửa này bị vỡ hoàn toàn, đèn xi-nhan trên cánh cửa này bị bung khỏi cánh cửa. Trên bề mặt cánh cửa trái này phát hiện nhiều vết trầy xước kim loại trên diện (106 x 37)cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm đầu tại vị trí phần đầu phía trước cánh cửa, điểm thấp nhất cách mặt đất là 74cm. Phần lên xuống ca bin bên trái của xe và phần kim loại gắn phần này bị đẩy

từ trước về sau, từ trái qua phải. Mặt ngoài la-răng của bánh xe bên trái này phát hiện vết trà xước mài mòn kim loại trên diện (44 x 4,5)cm, điểm gần nhất cách chân van 10cm. Trên bề mặt phía ngoài của 2 thanh kim loại bên trái bảo vệ bình dầu và chắn gầm, bề mặt phía ngoài thành xe bên trái, mặt ngoài má lốp phía trước bên trái và phía sau, bánh ngoài, bên trái phát hiện vết mài mòn cao su, mất bụi. Kiểm tra mặt lặn của lốp phát hiện vết trượt lốp.

* Xe mô tô BKS 98N8-2920: Khung kim loại gắn phần tay lái của xe, mặt đồng hồ, công tơ mét và hệ thống điều khiển của xe bị gãy, vỡ rời khỏi trục xe để lộ dây điện và đồng hồ công tơ mét. Nhựa ốp cùng hệ thống đèn chiếu sáng, điều khiển của xe này bung rời hoàn toàn khỏi xe chỉ còn lại gương chiếu hậu bên phải, tay phanh phải, ốp cao su tay lái phải cùng thanh kim loại. Trên bề mặt thanh kim loại tay lái trái phát hiện vết trà xước, mài mòn kim loại bám dính chất bẩn màu xanh trên diện (19,5 x 5)cm, điểm đầu tại vị trí đầu mỏm thanh kim loại. Cánh yếm và nhựa bảo vệ đầu xe, máy xe phía trước, trục xe phía trước bị vỡ mất mảnh nhựa. Phần còn lại đo được kích thước (80 x 35)cm. Chìa khoá cắm trong ổ khoá điện của xe. Chấn bụn của bánh xe phía trước bị vỡ, bung rời khỏi xe. Nhựa ốp cangk xe phía trước bị vỡ mất mảnh, phần còn lại đo được kích thước (53 x 18)cm. Cangk xe phía trước bị đẩy từ trước về sau, trên bề mặt phía trước cangk xe bên trái này phát hiện vết mài mòn kim loại và vết trượt trên diện (14 x 3)cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ trước về sau, điểm đầu vết trượt nằm ở đầu mỏm cangk xe. Trên bề mặt phần kim loại gắn dây phanh với mai ơ của bánh trước phát hiện vết trượt, mài mòn kim loại bám dính chất bẩn màu đen trên diện (9 x 3)cm, chiều từ trước về sau, phần kim loại này ép sát vào mai ơ của xe. Lốp xe trước bung khỏi vành, sấm hết hơi, trên bề mặt lặn của lốp rải rác có các vết trượt. Vành xe bị méo bẹp, biến dạng, phần biến dạng tập trung ở vị trí van xe, hướng về phía mai ơ, điểm gần nhất cánh mai ơ là 10cm. Lan hoa gắn với vành xe bị cong nhiều chiếc. Phần má lốp bên trái của bánh trước có vết trượt mài mòn lốp rải rác toàn bộ má lốp này. Đầu mỏm kim loại bàn đạp phanh bên phải, bề mặt phía dưới của thanh kim loại gắn bàn đạp phanh, đầu mỏm thanh kim loại của bàn để chân người lái và người ngồi sau bên phải, đầu mỏm thanh kim loại của cần khởi động xe bên phải, đầu mỏm chân chống chính bên phải, phía dưới bên phải bộ xe, trên bề mặt thanh kim loại bảo vệ máy trái và bề mặt máy xe bên trái, phần kim loại bên phải phía dưới gầm xe, đầu mỏm thanh kim loại nằm giữa thanh kim loại gắn bàn để chân người lái bên trái và chân chống phụ đều có vết trà xước, mài mòn kim loại. Đầu mỏm thanh kim loại bàn để chân người ngồi sau bên phải bị đẩy từ trước về sau ép sát vào bộ xe. Đầu cổ hút gió bị rời ra khỏi xe. Trên bề mặt thanh kim loại bảo vệ máy trái và bề mặt máy xe bên trái bị biến dạng kim loại trên diện (20 x 15)cm, chiều hướng từ trước về sau, bám dính chất bẩn màu đen. Bàn đạp số và thanh kim loại gắn bàn đạp số bị đẩy từ trước về sau, từ trái qua phải. Phần phía sau áp sát vào thân xe. Bàn để chân người lái bên trái bị đẩy từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Giảm sóc bên trái bị đẩy cong từ trước về sau. Vành bánh sau của xe bị cong, một số lan hoa bị rời khỏi vành. Phần nhựa ốp sườn xe bên trái bị trà xước, mài mòn nhựa bám dính chất bẩn màu đen, nâu trên diện (66 x 20)cm.

Ngày 20/5/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Phú và anh Trương Đức T. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 189A/KLPY - PC54 và 189B/KLPY - PC54 cùng ngày 30/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Phú và anh Trương Đức T đều là do chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não.

Anh Trương Anh D bị thương được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị từ ngày 20/5/2018 đến ngày 31/5/2018 thì ra viện. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định tỷ lệ % thương tích của anh Trương Anh D. Tuy nhiên, anh D kiên quyết từ chối giám định nên không có căn cứ xác định tỷ lệ thương tích của anh D.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tiến hành thu mẫu máu của anh Trương Đức T, anh Trương Anh D, anh Phạm Văn P và trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu của anh T, anh D và anh Phú tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Tại các kết luận giám định số 2886/C54 (P4), số 2887/C54 (P4), số 2887/C54 (P4) cùng ngày 06/06/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Nồng độ Ethanol (cồn) trong máu của anh T là 54,95mg/100ml máu; Nồng độ Ethanol trong máu của anh D là 228,99mg/100ml máu; Nồng độ Ethanol trong máu của anh Phú là 72,85mg/100ml máu.

Ngày 20/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong định giá đối với giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 98N8-2920 và xe ô tô BKS 99C-028.81. Tại kết luận định giá số 78/KL-ĐG ngày 17/9/2018 của Hội đồng định giá kết luận:

Giá trị thiệt hại của những phần tài sản hư hỏng do tai nạn giao thông của xe ô tô BKS 99C-028.81 là 71.282.000đ. Giá trị thiệt hại của những phần tài sản hư hỏng do tai nạn của xe mô tô BKS 98N8-2920 là 0 đồng.

Tại bản cáo trạng số 155/CTr-VKSYP ngày 18/10/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, tại phần tranh luận đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm đ khoản 2 khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 48, 54 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Cấm hành nghề lái xe 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự không xét vì người bị hại và đại diện hợp pháp cho gia đình những người bị hại, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì. Trả lại bị cáo bị cáo 01 giấy phép lái xe nhưng tiếp tục tạm giữ cho đến khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của VKS truy tố được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của VKS. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại vắng mặt nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

1. Anh Trương Văn D trình bày: Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tác động mẹ bị cáo đến thăm hỏi động viên và bồi thường hại cho anh số tiền 23.900.000đ. Anh đã chấp nhận, không có ý kiến hay yêu cầu gì, đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

2. Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại Phạm Văn P: Sau khi gây ra tai nạn làm anh Phú bị chết, đại diện gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ. Gia đình đã chấp nhận và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Đại diện gia đình có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

3. Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại Trương Đức T: Sau khi gây ra tai nạn làm anh T bị chết, đại diện gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ. Gia đình đã chấp nhận và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm. Đại diện gia đình có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự - Anh V trình bày: Sau khi bị cáo gây ra tai nạn, bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại. Thiệt hại tài sản đối với ô tô BKS 99C-028.81 do H điều khiển là 71.282.000đ. Đại diện Công ty không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; Xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị đến ngày 23/11/2025. Khoảng 11 giờ ngày 20/5/2021, H điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Huyndai, loại 3,5 tấn, BKS 99C-028.81 (xe được cấp chứng nhận kiểm định an toàn) đi trên đường 295, hướng thị trấn Chờ - huyện Yên Phong đi thị xã Từ Sơn. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Ng, thị trấn C, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thì H điều khiển cho xe đi sang làn đường bên trái theo chiều đi (phần đường dành cho xe đi từ thị xã Từ Sơn đến thị trấn Chờ) để vượt xe ô tô tải đi cùng chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS 98N8-2920 do anh Trương Đức T điều khiển chở sau anh Phạm Văn P và Trương Anh D đi ngược chiều. Hậu quả làm anh Phạm Văn P và anh Trương Đức T tử vong tại

chỗ, anh Trương Anh D bị thương. Thiệt hại tài sản đối với ô tô BKS 99C-028.81 do H điều khiển là 71.282.000đ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại làm chết 02 người và một người bị thương, thiệt hại lớn về tài sản. Hành vi điều khiển xe ô tô vượt xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 2, 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Về Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo. Tuy nhiên, kết quả khám nghiệm hiện trường, đo nồng độ cồn trong máu của những người bị hại thể hiện: Cả 03 người bị hại khi tham gia giao thông đều sử dụng rượu, bia nên nồng độ cồn đo được trong máu vượt rất nhiều so với ngưỡng cho phép. Người điều khiển xe mô tô chở 03 người, bám sát sau xe đi cùng chiều và có ý lấn làn để vượt nên làm khuất tầm quan sát của bị cáo. Hành vi của anh T cũng vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả thiệt hại trong vụ án xác định có phần cộng hưởng từ lỗi của người bị hại.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tích cực cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại và đại diện hợp pháp cho người bị hại. Những người bị hại, đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại đã chấp nhận mức bồi thường và cùng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ đánh giá và nhận định trên xét cần xử phạt bị cáo một mức án ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS, cấm bị cáo hành nghề lái xe một năm kể từ ngày tiếp theo của ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại, Đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô BKS 99C-028.81 là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần bao bì T do anh Ngô Hữu Q làm Giám đốc là người đại diện. Ngày 11/6/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã xử lý vật chứng trả chiếc xe ô tô cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu. Anh Ngô Hữu V là người được anh Quang uỷ quyền đã nhận lại xe và không yêu H phải bồi thường đối với hư hỏng của xe do tai nạn.

Chiếc xe mô tô BKS 98N8-2920 là tài sản hợp pháp của anh Trương Anh D. Ngày 20/5/2018, anh D giao chiếc xe trên cho anh T điều khiển (anh T có giấy phép lái xe hợp

lệ). Ngày 20/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh D chiếc xe trên. Anh D không có yêu cầu bồi thường gì khác, xét thấy là phù hợp.

Vật chứng còn lại là 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo, thời hạn sử dụng vẫn còn nên cần trả cho bị cáo nhưng tạm giữ cho đến khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 48, 54 BLHS, Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2018 đến ngày 08/6/2018. Cấm bị cáo hành nghề lái xe một năm kể từ ngày tiếp theo của ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số/No: 270103704165 cấp ngày 23/11/2015 mang tên Nguyễn Văn H (nhận tại TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) nhưng tiếp tục tạm giữ cho đến khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa